TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 54/2018/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ông Võ Văn D, sinh năm 1946.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1. Ông Phan Châu T, sinh năm 1960.

2. Bà Phạm Thị N (N), sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N: chị Phan Thị Kim X, sinh năm 1990. (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2018)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị H và chị Phan Thị Kim X – Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chấm dứt hợp đồng thục đất và cho thuê lại đất ngày 17/4/2003 giữa ông Võ

Văn D, bà Nguyễn Thị H và ông Phan Châu T, bà Phạm Thị N (N).

- Ông Phan Châu T, bà Phạm Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị H số vàng thục đất còn nợ là 21 (Hai mươi mốt) chỉ vàng 24k và tiền lúa còn nợ là 70.400.000đ (Bảy chục triệu bốn trăm ngàn đồng). Thời gian trả vàng và tiền được ấn định cụ thể như sau:

- Ngày 03/4/2019 trả 10 (Mười) chỉ vàng 24k.

- Ngày 03/10/2019 trả 11 (Mười một) chỉ vàng 24k.

- Ngày 03/4/2020 trả 70.400.000đ (Bảy chục triệu bốn trăm ngàn đồng).

Trường hợp ông Phan Châu T, bà Phạm Thị N không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị H được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số vàng, tiền ông Phan Châu T, bà Phạm Thị N có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản vàng, tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ + (21 chỉ vàng 24k x ≈ 3.400.000đ/chỉ +70.400.000đ) x 2,5% = 3.695.000đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng), mỗi bên chịu một nửa.

Ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.847.500đ (Một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) nhưng do ông D, bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0019956 ngày 21/8/2018, 0019977 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Ông Phan Châu T, bà Phạm Thị N có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 1.847.500đ (Một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi